

Số: **2668** /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày **16** tháng **12** năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu do Cục Quản lý thị trường quản lý

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ Quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Thông tư số 173/2013/TT-BTC ngày 20/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số nội dung về quản lý, xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, tịch thu theo thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 57/2018/TT-BTC ngày 05/7/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số Điều của Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Nghị Quyết số 13/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước phân cấp xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 362/QĐ-XPVPHC ngày 12/02/2018 và Quyết định số 1084/QĐĐ-XPVPHC ngày 22/5/2018 đính chính Quyết định số 362/QĐĐ-XPVPHC ngày 12/02/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước về việc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi buôn bán hàng cấm đối với ông Lê Văn Hưng;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 3141/TTr-STC ngày 28/11/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn



dân là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu do Công an huyện Chơn Thành quản lý, cụ thể như sau:

1. Thông tin, giá trị tài sản

1.1. Xe ô tô biển kiểm soát 61A-132.36; nhãn hiệu TOYOTA; số loại: INNOVA G, loại xe : Ô tô con; số chỗ ngồi: 08; năm sản xuất: 2006, dung tích xi lanh: 1998; số máy: 1TR6234871; số khung: RL4XW43G969202516; màu sơn: ghi bạc; đăng ký lần đầu: 23/5/2006; tình trạng: cũ, đã qua sử dụng.

Tổng giá trị: 190.000.000 đồng (Một trăm chín mươi triệu đồng).

1.2. Xe ô tô biển kiểm soát 61A-380.07; nhãn hiệu HONDA; số loại: CITY, loại xe: Ô tô con; số chỗ ngồi: 05; năm sản xuất: 2017, dung tích xi lanh: 1497; số máy: L15Z12315678; số khung: W663HY705616 màu sơn: đỏ; đăng ký lần đầu: 15/6/2017; tình trạng: cũ, đã qua sử dụng. Tổng giá trị với số tiền là: 310.000.000 đồng (Ba trăm mười triệu đồng).

2. Hình thức xử lý: Bán đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật có liên quan.

3. Chi phí xử lý:

- Đối với tài sản bán đấu giá: Các khoản chi phí, mức chi xử lý theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018, Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 05/5/2017, Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài Chính và các văn bản quy định khác.

Điều 2. Công an huyện Chơn Thành có trách nhiệm:

- Tiến hành thuê tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh để thực hiện việc bán đấu giá tài sản, trường hợp không thuê được tổ chức bán đấu giá thì thành lập hội đồng để bán đấu giá theo quy định của pháp luật về bán đấu giá.

- Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu, toàn dân được nộp vào tài khoản tạm giữ của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Chơn Thành tại Kho bạc nhà nước huyện Chơn Thành. Sau khi thanh toán các khoản chi phí có liên quan theo quy định, số tiền còn lại được nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc: Sở Tài chính, Kho bạc nhà nước Bình Phước; Chủ tịch UBND huyện Chơn Thành; Trưởng Công an huyện Chơn Thành và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- CT, PCT;
- Như Điều 3;
- LĐVP, Phòng TH, NC;
- Lưu VT. Huyện 144-09/12. ↗

KẾ CHỨC TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
Huyện Thị Hằng